TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Đ **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 151/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Đ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28/02/2025.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 120/2025/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự

- **Anh Nguyễn Trung T, sinh năm 1991.**

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 2, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Số 2b, ngõ 594 đường L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

- **Chị Nguyễn Khánh L, sinh năm: 1995.**

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 2, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Số 2b, ngõ 594 đường L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trung T và chị Nguyễn Khánh L xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái vào ngày 14/6/2019.

Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng hòa thuận và sống hạnh phúc. Tuy nhiên trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên tranh cãi gây tổn thương cho nhau, vợ chồng đã cố gắng sửa chữa nhưng cuộc sống ngày càng căng thẳng, mệt mỏi. Mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng, hai bên gia đình đã khuyên can và hòa giải nhiều lần nhưng không được.

Hiện nay anh chị thấy quan hệ của hai vợ chồng không còn hạnh phúc, tình trạng mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không thể đạt được.

Nay anh chị xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc đề nghị Tòa án nhân dân quận Đ công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Trung T và chị Nguyễn Khánh L xác nhận có có 01 con chung là cháu Nguyễn Khánh N, sinh ngày 08/4/2021. Anh chị thỏa thuận để chị Nguyễn Khánh L là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Anh T cấp dưỡng nuôi con là 7.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 3/2025.

[3] Về tài sản chung: (gồm động sản và bất động sản): Anh Nguyễn Trung T và chị Nguyễn Khánh L không có tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về vay nợ chung: Anh Nguyễn Trung T và chị Nguyễn Khánh L không có nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Nguyễn Trung T và chị Nguyễn Khánh L thỏa thuận Anh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trung T và chị Nguyễn Khánh L.

- **Về con chung**: Anh Nguyễn Trung T và chị Nguyễn Khánh L có 01 con chung là cháu Nguyễn Khánh N, sinh ngày 08/4/2021. Ghi nhận sự thoả thuận của anh, chị để chị Nguyễn Khánh L là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Anh T cấp dưỡng nuôi con là 7.000.000 (bảy triệu) đồng/tháng kể từ tháng 3/2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định pháp luật khác thay thế. Anh T được quyền đi lại, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung** (Động sản và bất động sản): Anh Nguyễn Trung T và chị Nguyễn Khánh L không có, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Toà án không xem xét.

- **Về nợ**: Anh Nguyễn Trung T và chị Nguyễn Khánh L không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Toà án không xem xét.

2. **Về lệ phí Tòa án**: Anh Nguyễn Trung T và chị Nguyễn Khánh L thỏa thuận để Anh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0078859 ngày 26/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đ. (anh T đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường N, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Quân